



STAY HUNGRY FOR SUCCESS

06.10.2025

MARKET INSIGHTS REPORT

BÙNG NỔ THEO ĐÀ (FTD) CHO VN-INDEX

NỘI DUNG CHÍNH

03 Chuyển động thị trường

05 TTCK Việt Nam – góc nhìn giao dịch thị trường

06 Phân tích kỹ thuật
Thị trường cân bằng và phân hóa cao

07 Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày

07 Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến

08 Danh mục khuyến nghị mua bán của Smart Invest

08 Tin tức kinh tế vĩ mô

09 Biểu đồ trong ngày

10 TTCK Mỹ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng hoặc giảm nhẹ vào phiên tối nay

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	370
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	259
Số cổ phiếu giảm giá	68
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	43

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	217
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	119
Số cổ phiếu giảm giá	50
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	48

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	356
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	185
Số cổ phiếu giảm giá	91
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	80

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	92,332.44	133,450.21	(41,117.77)
% KL toàn thị trường	8.49%	12.28%	
Giá trị	3,125,049	4,981,964	(1,856,914)
% GT toàn thị trường	9.69%	15.45%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	2,100.41	3,156.29	(1,055.87)
% KL toàn thị trường	8.49%	12.28%	
Giá trị	40,281	78,575	(38,294)
% GT toàn thị trường	1.74%	3.40%	

UPCOM

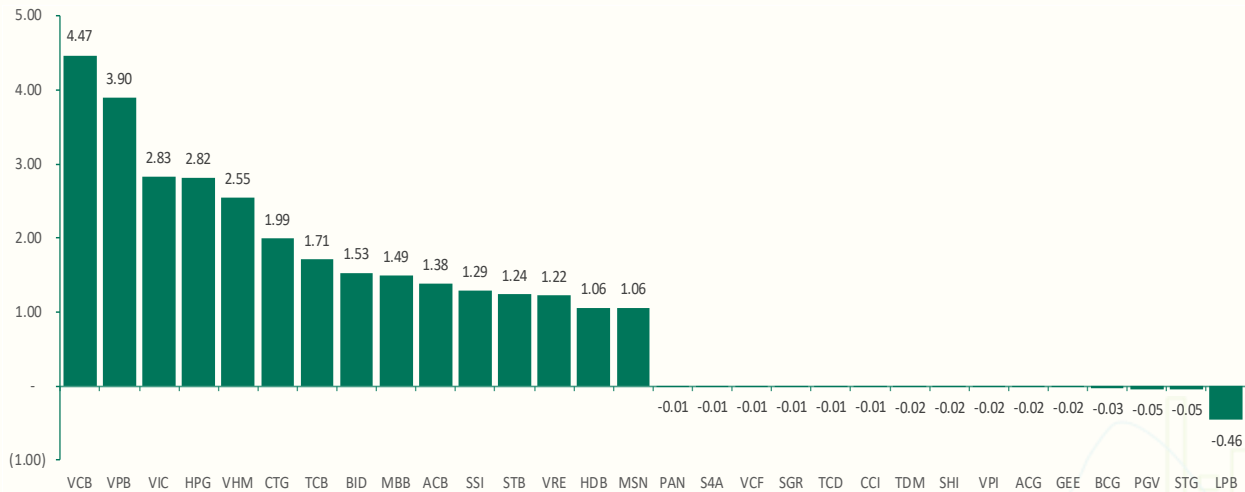
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,474.63	717.13	757.50
% KL toàn thị trường	3.89%	1.89%	
Giá trị	16,055	22,454	(6,399)
% GT toàn thị trường	3.30%	4.61%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VIC	2,398,200	179,700	3,200 (1.81%)	50.81	4.39	3,537	697,322
2	VCB	7,461,700	64,000	2,300 (3.73%)	11.63	2.50	5,501	534,763
3	VHM	5,972,800	102,700	2,700 (2.7%)	14.59	1.83	7,039	421,831
4	BID	3,058,100	40,750	950 (2.39%)	10.26	1.76	3,972	286,120
5	CTG	9,569,400	52,400	1,600 (3.15%)	9.35	1.72	5,606	281,388
6	TCB	23,149,900	39,400	1,050 (2.74%)	12.81	1.72	3,075	279,198
7	VPB	42,838,700	31,550	2,050 (6.95%)	14.39	1.64	2,193	250,315
8	HPG	71,269,500	29,200	1,550 (5.61%)	13.90	1.53	2,100	224,124
9	MBB	38,982,400	27,350	800 (3.01%)	6.31	1.31	4,331	220,304
10	FPT	6,580,000	95,500	2,100 (2.25%)	16.29	3.55	5,862	162,685

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+2.68%	+40.54%	1,597
▼ Tài chính	+3.80%	+37.35%	104
> Tổ chức tín dụng	+3.48%	+35.50%	29
> Dịch vụ tài chính	+6.51%	+60.08%	62
> Bảo hiểm	+1.83%	+14.98%	13
► Bất động sản	+2.40%	+118.64%	132
▼ Công nghiệp	+1.66%	+28.24%	389
> Vận tải	+1.70%	+21.20%	117
> Hàng hóa công nghiệp	+1.78%	+40.77%	230
> Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	+0.03%	+52.32%	52
▼ Tiêu dùng thiết yếu	+1.80%	+2.32%	169
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+1.57%	+2.48%	156
> Thương mại hàng thiết yếu	+3.59%	0%	9
> Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	+1.78%	+5.26%	4
► Nguyên vật liệu	+3.32%	+16.01%	284
► Tiện ích	+0.88%	+4.77%	154
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	+1.36%	+22.22%	167
> Thương mại hàng không thiết yếu	+1.55%	+17.58%	65
> Dịch vụ tiêu dùng	+1.24%	+4.34%	37
> Thời trang và hàng lâu bền	+0.81%	+67.90%	72
> Xe và linh kiện	+0.34%	+1.92%	13
▼ Dịch vụ truyền thông	+1.87%	-23.31%	41
> Dịch vụ viễn thông	+1.89%	-25.14%	18
> Truyền thông và giải trí	+0.18%	+15.04%	23
► Năng lượng	+3.06%	-1.39%	53
▼ Công nghệ thông tin	+2.23%	-26.35%	16
> Phần mềm và dịch vụ	+2.21%	-26.70%	9
> Phần cứng và thiết bị	+4.22%	+29.83%	7
▼ Chăm sóc sức khỏe	+0.36%	+6.99%	58
> Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	+0.30%	+10.12%	47
> Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	+1.00%	-27.97%	11

Bùng nổ theo đà (FTD) cho VN-Index

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 49.68 điểm (+ 3.02%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Dịch vụ tài chính, tổ chức tín dụng, nguyên vật liệu, năng lượng, bất động sản, phần mềm và dịch vụ, dịch vụ viễn thông, bảo hiểm, hàng hóa công nghiệp, vận tải, ...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như SSI, VND, VIX, VCI, SHS, HCM, CTS, VDS, VPB, CTG, VCB, TCB, BID, VIB, SHB, STB, HPG, GVR, DGC, DCM, DPM, HSG, NKG, BSR, PVD, PVC, OIL, PLX, VIC, VHM, VRE, PDR, DIG, DXG, TAL, TCH, FPT, CMG, ELC, VGI, FOX, CTR, BVH, PVI, VEA, GEX, VCG, CTD, PC1, DPG, IPA, ACV, VJC, HVN, GMD, HAH, CII, VSC, PHP...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) SSI tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ SSI thiết lập Failure Swing trên đồ thị quanh ngưỡng hỗ trợ động MA(50) và cũng là vùng giá mục tiêu của mô hình điều chỉnh ABC của sóng 4;
- ✓ SSI đang hình thành sóng 5 tăng giá với mục tiêu 49;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(ii) VPB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình hai đáy với phân kỳ dương hình thành trên hỗ trợ động MA(50) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ VPB vận động sóng 4 điều chỉnh giảm giá theo mô hình ABC trong đó sóng C có 5 sóng nhỏ. Hiện đang hình thành sóng 5 tăng giá với mục tiêu 42 – 51;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(iii) STB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra và giám sát biên dải băng trên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ STB đang trong sóng 5 tăng giá mở rộng với mục tiêu 75;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(iv) DPG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Opening Marubozu";

- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ DPG đang vận động trong sóng tăng giá zigzag với mục tiêu 52;
- ✓ DPG dự kiến chào bán 17,8 triệu cổ phiếu với giá tối thiểu 30.300 đồng/cp. Tổng số tiền thu được dự kiến khoảng 540 tỷ đồng nhằm bổ sung vốn cho: (a) Dự án kính năng lượng mặt trời PV khoảng 97 tỷ đồng. (b) Dự án Khu phức hợp nghỉ dưỡng Bình Dương khoảng 260 tỷ đồng. DPG kỳ vọng dự án này bắt đầu ghi nhận doanh thu và lợi nhuận từ năm 2027. (c) Bổ sung vốn lưu động và thiết bị cho mảng xây lắp khoảng 183 tỷ đồng. DPG kỳ vọng tăng trưởng doanh thu 20–25%/năm;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(v) PDR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Opening Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá có Break Down MA(50) và quay trở lại đóng cửa trên mốc hỗ trợ này – Tín hiệu giảm giá Beartrap ở PDR;
- ✓ PDR vận động vẫn trong vùng giá mục tiêu sóng 4 điều chỉnh giảm giá ABC trong đó sóng B vận động theo mô hình abc nhỏ và sóng C có giá mục tiêu 20-22. Cổ phiếu cần có Break out kháng cự 24 để xác nhận hình thành sóng 5 tăng giá có mục tiêu 29 – 32 (Vẫn có xác suất tạo mô hình hai đáy quanh vùng giá mục tiêu trước khi tăng giá);
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 58%;

(2) Một vài cổ phiếu đơn lẻ...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như LPB, BCG, TCD, LSS, PGC, PPC, HAP, EVE...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) LPB giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ LPB có thể hình thành sóng điều chỉnh nhỏ với hỗ trợ 48 – 50;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 60%;

(ii) EVE giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Opening Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang đi ngang và không có thanh khoản – NĐT quan sát;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 59%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: VN-Index đang hoàn thiện mô hình lá cờ đuôi nheo

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “White Closing Marubozu”. Khối lượng giao dịch tăng và quay trở lại mức bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch tăng là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 1,688 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: HPG, VIX, ACB, GEX, BSR, PDR, HDG, NVL, DPG, GVR... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: MWG, MBB, STB, VRE, HDB, HDB, VHM, TCB, CII, SHB, FPT...Rất khó giải thích vì sao khối ngoại bán ròng vì đây là những yếu tố khá phức tạp. Tùy giai đoạn mà có thể một yếu tố nào đó trở thành nguyên nhân như việc rút vốn các sản phẩm tái cấu trúc như kiểu SK (như đủ thời gian nắm giữ, cty nội không đạt KPI, các cam kết trong các deal "hybrid" trước đây đến hạn - bán vốn nhưng thực ra là debt structure...), các biến động và quan ngại về sự suy yếu của đồng nội tệ (VND) khiến bao hàm về chi phí phòng ngừa cao như lãi suất USD vẫn ở mức rất cao, cộng với cost của mất giá VND (Fx), cùng các loại thuế, phí liên quan, 10% là mức yêu cầu cần phải cân nhắc so với lợi một danh mục đủ lớn khi vào thị trường Việt Nam...Tất nhiên, sự rút lui này không chỉ diễn ra riêng ở Việt Nam mà toàn khu vực Đông Nam Á và Việt Nam là thị trường bán ròng mạnh hơn.

(ii) VN-Index đang dần hình thành một lá cờ đuôi nheo thường thấy trong các sóng tăng giá lớn. Chúng ta có một Break out trong phiên hôm nay kèm theo khối lượng giao dịch tăng cao và đà tăng giá trải rộng giống như một phiên bùng nổ theo đà – Đây là tín hiệu tích cực mà chúng ta đang kỳ vọng cũng trùng với quãng thời gian tái tích lũy 5 – 8 tuần thường thấy. *Lúc này, chúng ta có hai kịch bản để gia tăng vị thế*

(a) VN-Index đóng cửa dứt khoát trên 1,711 điểm kèm theo thanh khoản tiếp tục gia tăng. Điều này mở ra triển vọng tăng giá mới mạnh. (b) Thị trường hạ nhiệt sau phiên tăng mạnh hôm nay và chờ đợi tin tức FTSE. Chỉ số sẽ tích lũy đi ngang hoặc điều chỉnh nhẹ trong biên độ hẹp, hấp thụ áp lực bán chốt lời ngắn hạn. Chỉ số cũng cố nền giá quanh 1,680 điểm và duy trì tâm lý tích cực trước sự kiện 08/10. Với kịch bản này, chỉ số đóng cửa phải nằm trên MA(10).

Các cổ phiếu mua tích lũy trong phiên hôm nay là AGR, VGS, OCB, HCM, BID, DPG...

Các cổ phiếu có tiền vào mạnh: MST, DCL, VRE...

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 07 mã cho tín hiệu mua, 01 mã cho tín hiệu bán, 22 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã VRE, VHM, TCB, STB, SHB, VIC...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 40.28% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa.

Dựa trên thống kê, chỉ số sẽ tăng điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 3. Hỗ trợ là 1,670 điểm và kháng cự là 1,711 điểm

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu SSI



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	587.56	583.41	591.71	NO	604.78	613.69	630.91	639.82	578.65	561.43	552.52	535.3
HNINDEX	272.03	270.7	273.36	NO	277.93	281.18	287.08	290.33	268.78	262.88	259.63	253.73
UPINDEX	109.19	109.21	109.18	YES	109.97	110.78	111.56	112.37	108.38	107.6	106.79	106.01
VN30	1901.01	1892.02	1909.99	NO	1936.93	1954.9	1990.82	2008.79	1883.04	1847.12	1829.15	1793.23
VNINDEX	1685.06	1679.83	1690.28	NO	1705.94	1716.39	1737.27	1747.72	1674.61	1653.73	1643.28	1622.4
VNXALL	2899.47	2883.69	2915.24	NO	2962.57	2994.13	3057.23	3088.79	2867.91	2804.81	2773.25	2710.15
VN30FIM	1900.87	1892	1909.73	NO	1937.73	1956.87	1993.73	2012.87	1881.73	1844.87	1825.73	1788.87
VN30FIQ	1899.3	1892.45	1906.15	NO	1942.7	1972.4	2015.8	2045.5	1869.6	1826.2	1796.5	1753.1
VN30F2M	1898.1	1888.65	1907.55	NO	1935.9	1954.8	1992.6	2011.5	1879.2	1841.4	1822.5	1784.7
VN30F2Q	1870.67	1863	1878.33	NO	1901.33	1916.67	1947.33	1962.67	1855.33	1824.67	1809.33	1778.67
BCM	66.7	66.6	66.8	NO	67.4	67.9	68.6	69.1	66.2	65.5	65	64.3
ACB	26.5	26.35	26.65	NO	27.1	27.4	28	28.3	26.2	25.6	25.3	24.7
BID	40.57	40.47	40.66	NO	41.08	41.42	41.93	42.27	40.23	39.72	39.38	38.87
BVH	54.17	54	54.33	NO	54.83	55.17	55.83	56.17	53.83	53.17	52.83	52.17
CTG	52.03	51.85	52.22	NO	53.07	53.73	54.77	55.43	51.37	50.33	49.67	48.63
GVR	27.33	27.22	27.44	NO	27.77	27.98	28.42	28.63	27.12	26.68	26.47	26.03
GAS	60.7	60.65	60.75	YES	61.2	61.6	62.1	62.5	60.3	59.8	59.4	58.9
FPT	94.97	94.7	95.23	NO	96.43	97.37	98.83	99.77	94.03	92.57	91.63	90.17
HDB	31.22	31.08	31.36	NO	32.08	32.67	33.53	34.12	30.63	29.77	29.18	28.32
LPB	52	52.1	51.9	NO	53.3	54.8	56.1	57.6	50.5	49.2	47.7	46.4
HPG	28.83	28.65	29.02	NO	29.57	29.93	30.67	31.03	28.47	27.73	27.37	26.63
MBB	27.17	27.08	27.26	NO	27.68	28.02	28.53	28.87	26.83	26.32	25.98	25.47
MWG	77.83	77.95	77.72	NO	78.47	79.33	79.97	80.83	76.97	76.33	75.47	74.83
MSN	82.43	82.15	82.72	NO	83.87	84.73	86.17	87.03	81.57	80.13	79.27	77.83
PLX	34	33.93	34.08	NO	34.3	34.45	34.75	34.9	33.85	33.55	33.4	33.1
SAB	46.02	45.95	46.08	NO	46.33	46.52	46.83	47.02	45.83	45.52	45.33	45.02
SSB	19.57	19.5	19.63	NO	20.03	20.37	20.83	21.17	19.23	18.77	18.43	17.97
SHB	17.2	17.1	17.3	NO	17.7	18	18.5	18.8	16.9	16.4	16.1	15.6
SSI	39.65	39.35	39.95	NO	40.85	41.45	42.65	43.25	39.05	37.85	37.25	36.05
TCB	39.1	38.95	39.25	NO	39.7	40	40.6	40.9	38.8	38.2	37.9	37.3
STB	58.9	58.45	59.35	NO	60.7	61.6	63.4	64.3	58	56.2	55.3	53.5
TPB	19.53	19.38	19.69	NO	20.27	20.68	21.42	21.83	19.12	18.38	17.97	17.23
VHM	102.37	102.2	102.53	NO	104.23	105.77	107.63	109.17	100.83	98.97	97.43	95.57
VCB	63.6	63.4	63.8	NO	64.4	64.8	65.6	66	63.2	62.4	62	61.2
VIB	20.37	20.28	20.46	NO	20.78	21.02	21.43	21.67	20.13	19.72	19.48	19.07
VIC	181	181.65	180.35	NO	185.5	191.3	195.8	201.6	175.2	170.7	164.9	160.4
VJC	132.7	131.9	133.5	NO	135.9	137.5	140.7	142.3	131.1	127.9	126.3	123.1
VPB	31.03	30.77	31.29	NO	32.07	32.58	33.62	34.13	30.52	29.48	28.97	27.93
VNM	62.3	62.25	62.35	YES	62.8	63.2	63.7	64.1	61.9	61.4	61	60.5
VRE	34.43	34.15	34.72	NO	35.57	36.13	37.27	37.83	33.87	32.73	32.17	31.03

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
MBB	38,982,400	19,381,380	201	3.01
HCM	18,710,100	6,651,280	281	6.91
VRE	16,082,700	7,207,660	223	6.87
MBS	11,839,400	5,095,030	232.37	8.87
OCB	6,107,000	2,401,030	254	2.71
HNG	5,794,400	2,029,370	286	1.61
FTS	3,064,100	1,497,420	204.63	6
DCL	2,170,000	626,810	346	6.96
VAB	2,149,800	478,560	449	1.73
SBS	2,123,700	805,780	263.56	8.06
DSE	2,039,600	545,310	374	6.93
AGR	1,721,400	793,330	217	6.76
E1VFN30	1,257,000	577,320	218	3.25
DDV	1,254,400	599,080	209	0.97
TVC	1,141,500	401,080	284.61	5.56
VPL	1,099,100	471,030	233	1.25
VHG	945,200	373,060	253	0
BKG	779,800	327,990	238	-0.65
VTP	729,300	247,310	295	0
APG	708,700	336,430	210.65	4.35
DHM	629,800	6,450	9,764	3.88
QTP	545,400	170,720	319	0
HBS	531,300	186,750	285	-2.35
BVS	520,400	245,080	212	6.35
TVS	447,300	151,400	295.44	5.6
HDA	387,200	34,460	1,124	6.78
CIG	339,800	69,510	489	1.2
TLG	253,900	101,810	249	1.13
TS3	201,800	1,880	10,734	13.79
DBD	159,300	73,990	215	0.37
PTM	153,600	7,310	2,101	0
L40	148,200	57,740	257	1.19
PLP	147,200	51,300	287	6.13
PBC	114,100	25,810	442	-1.59
WSS	98,200	48,340	203	6.94
FUEKIV30	92,200	12,500	738	6.87
PGB	87,200	34,190	255	3.14
FUEKIVND	68,500	5,030	1,362	1.05
TVD	58,800	13,070	450	0
TD6	56,600	20,700	273	-2.53

- Lưu ý: MBB, HCM...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
29-Sep	VPB	Mua thêm	≤ 32	10% -20%	Sóng 5 tăng giá đang hình thành
29-Sep	SSI	Mua thêm	≤ 41	10% -20%	Sóng 5 tăng giá đang hình thành

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 02 CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Trong tuần từ 29/09 - 03/10, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh giảm ở hầu hết các phiên. Chốt ngày 03/10, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 25.162 VND/USD, giảm mạnh 32 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. NHNN niêm yết tỷ giá mua giao ngay ở mức 23.954 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết mức ở mức 26.370 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Tỷ giá LNH trong tuần từ 29/09 - 03/10 tăng phiên đầu tuần rồi giảm trở lại. Kết thúc phiên 03/10, tỷ giá LNH đóng cửa tại 26.380 VND/USD, giảm 29 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá trên thị trường tự do tuần qua ít biến động. Chốt phiên 03/10, tỷ giá tự do tăng 20 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 26.515 VND/USD và 26.615 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Tuần từ 29/09 - 03/10, lãi suất VND LNH các kỳ hạn từ 1M trở xuống giảm ở tất cả các kỳ hạn. Kết thúc ngày 03/10, lãi suất VND LNH giao dịch ở mức: ON 4,30% (-0,06 đpt); 1W 4,52% (-1,14 đpt); 2W 4,66% (-1,04 đpt); 1M 5,16% (-0,40 đpt). Lãi suất USD LNH biến động tăng – giảm nhẹ ở tất cả các kỳ hạn qua các phiên trong tuần qua. Chốt phiên 03/10, lãi suất USD LNH giao dịch tại: ON 4,13% (+0,04 đpt); 1W 4,16% (+0,03 đpt); 2W 4,18% (không thay đổi) và 1M 4,23% (+0,01 đpt).
- Thị trường mở:** Trên thị trường mở tuần qua từ 29/09 - 03/10, ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu 55.000 tỷ đồng với các kỳ hạn 7 ngày, 14 ngày, 28 ngày và 91 ngày, lãi suất đều giữ ở mức 4,0%. Có 48.981,53 tỷ đồng trúng thầu ở cả 4 kỳ hạn. Có 55.854,01 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua trên kênh cầm cố. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN trong tuần qua. Như vậy, tuần qua, NHNN hút ròng 6.872,48 tỷ đồng từ thị trường qua kênh thị trường mở. Có 161.979,87 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.
- Thị trường trái phiếu:** Phiên 01/10, KBNN đấu thầu thành công 5.065 tỷ đồng/11.000 tỷ đồng TPCP gọi thầu (tương đương tỷ lệ trúng thầu đạt 46%). Trong đó, kỳ hạn 5Y trúng thầu toàn bộ 1.000 tỷ đồng gọi thầu, 10Y trúng thầu 4.065 tỷ đồng/8.000 tỷ đồng gọi thầu. Kỳ hạn 15Y và 30Y gọi thầu lần lượt 1.500 tỷ đồng và 500 tỷ đồng, tuy nhiên, không có khối lượng trúng thầu ở cả hai kỳ hạn. Lãi suất trúng thầu ở kỳ hạn 5Y là 3,07% (+0,04 đpt so với phiên đấu thầu trước), 10Y là 3,64% (+0,05 đpt). Ngày 08/10, KBNN dự kiến chào thầu 13.000 tỷ đồng TPCP, trong đó kỳ hạn 5Y chào thầu 2.000 tỷ đồng, kỳ hạn 10Y chào thầu 9.000 tỷ đồng, kỳ hạn 15Y chào thầu 1.500 tỷ đồng và kỳ hạn 30Y chào thầu 500 tỷ đồng. Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần qua đạt trung bình 17.258 tỷ đồng/phiên, giảm so với mức 20.199 tỷ đồng/phiên của tuần trước đó. Lợi suất TPCP trong tuần qua tiếp tục tăng ở tất cả các kỳ hạn. Chốt phiên 03/10, lợi suất TPCP giao dịch quanh 1Y 2,71% (+0,02 đpt); 2Y 2,76% (+0,02 đpt); 3Y 2,82% (+0,03 đpt); 5Y 3,09% (+0,03 đpt); 7Y 3,40% (+0,03 đpt); 10Y 3,66% (+0,04 đpt); 15Y 3,75% (+0,05 đpt); 30Y 3,83% (+0,01 đpt).

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

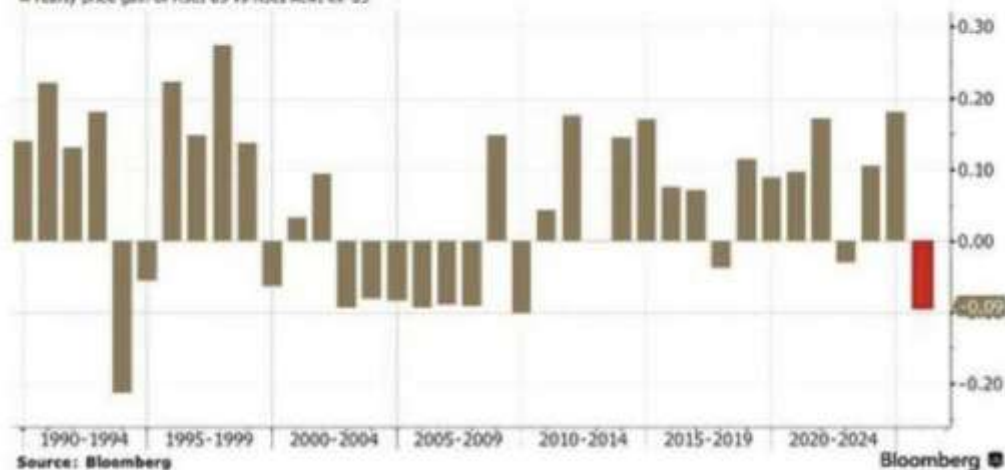
BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

TTCK Mỹ lần đầu "Underperform" kể từ 2009

Lagging

US equity gains trail the rest of the world by the most since 2009

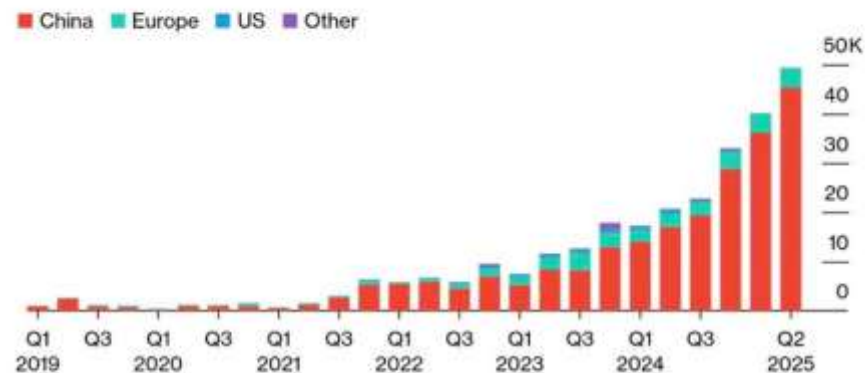
#Yearly price gain of MSCI US vs MSCI ACWI ex-US



Trung Quốc đang thống trị xe tải điện toàn cầu

China Leads the Rapid Rise of the Electric Truck Market

Sales of zero-emission medium- and heavy-duty trucks



Source: BloombergNEF, EV-Volumes, MarkLines, national registration agencies

Note: Europe is the EU 27, the UK, Norway, Switzerland, Iceland and Liechtenstein. Includes battery electric, plug-in hybrid and fuel cell trucks.

BloombergNEF

TTCK MỸ

Nhóm công nghệ có thể tiếp tục duy trì sắc xanh

Google và NVIDIA đang trong vùng quá mua – Sẽ có điều chỉnh ngắn hạn ?



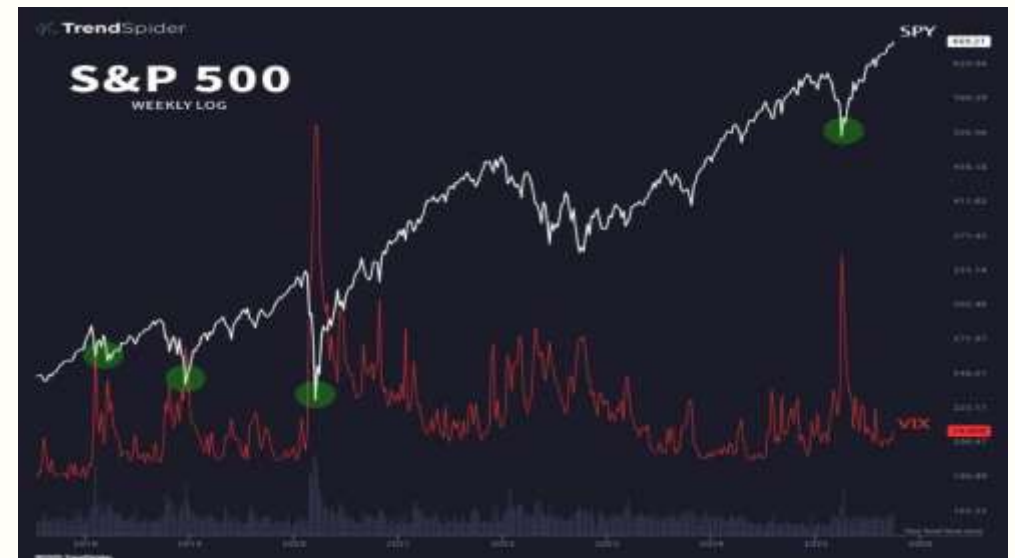
MSTR có break out mô hình Bullish Falling Wedge trên đồ thị ngày



Meta quay trở lại lấp GAP – Sẽ tạo đáy và tăng giá trở lại ?



S&P 500 sẽ tiếp tục tăng giá ?



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tối nay.



(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest.

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng. Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào. Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

CTCP Chứng khoán Smart Invest (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>
 1900 1811
 trungtamcskh@aas.com.vn



TRẢI NGHIỆM NGAY

